

75/2019 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - North, Notice No. 109/2019/TBHH-TCTBDATHH MB

Chart - VN50007 [*Edition number 4, Edition date March 01st, 2019*]

Insert	depth,13 ₈	20°41.88'N 106°59.28'E
	depth,13 ₅	20°42.54'N 106°58.82'E
	depth,13 ₅	20°44.55'N 106°57.26'E
	depth,13 ₅	20°46.12'N 106°56.03'E
Replace	depth,13 ₇ , with depth,13 ₅	20°42.75'N 106°58.55'E
	depth,14 ₁ , with depth,13 ₉	20°43.05'N 106°58.39'E
	depth,13 ₇ , with depth,13 ₅	20°43.11'N 106°58.28'E
	depth,13 ₇ , with depth,13 ₅	20°43.26'N 106°58.17'E
	depth,13 ₇ , with depth,13 ₅	20°43.54'N 106°57.94'E
	depth,14 ₂ , with depth,13 ₈	20°44.17'N 106°57.53'E
	depth,14 ₈ , with depth,14 ₆	20°45.76'N 106°56.27'E
	depth,14 ₅ , with depth,14 ₃	20°46.24'N 106°55.90'E
	depth,14 , with depth,13 ₈	20°47.82'N 106°54.75'E
	depth,12 ₄ , with depth,12 ₁	20°48.16'N 106°54.84'E
	depth,13 ₄ , with depth,13 ₂	20°48.14'N 106°54.75'E
	depth,13 , with depth,12 ₇	20°48.26'N 106°54.69'E
	depth, 11 ₉ , with depth, 11 ₆	20°48.19'N 106°54.39'E
Delete	depth,14 ₁	20°42.08'N 106°59.13'E
	depth,14 ₅	20°42.49'N 106°58.80'E
	depth,14 ₁	20°44.52'N 106°57.23'E

Chart - VN50008 [*previous update 52/2019*]

Insert	depth, 7 ₂	20°49.91'N 106°53.02'E
	depth, 6 ₇	20°49.10'N 106°52.55'E
	depth, 5 ₄	20°52.37'N 106°43.05'E
	depth, 6 ₇	20°52.38'N 106°41.75'E
Replace	depth,14 , with depth,13 ₈	20°47.82'N 106°54.75'E
	depth,12 ₄ , with depth,12 ₁	20°48.16'N 106°54.84'E
	depth,13 ₄ , with depth,13 ₂	20°48.14'N 106°54.75'E
	depth,13 , with depth,12 ₇	20°48.26'N 106°54.69'E
	depth, 11 ₉ , with depth, 11 ₆	20°48.19'N 106°54.39'E
	depth, 6 ₅ , with depth, 6 ₄	20°48.99'N 106°53.83'E
	depth, 5 ₆ , with depth, 5 ₄	20°49.08'N 106°53.62'E
	depth, 5 ₆ , with depth, 5 ₄	20°49.11'N 106°53.51'E
	depth, 6 ₄ , with depth, 6 ₂	20°49.20'N 106°53.23'E

depth, 7 ₆ , with depth, 7 ₂	20°49.13'N 106°52.97'E
depth, 7 ₉ , with depth, 7 ₆	20°49.12'N 106°52.86'E
depth, 7 ₃ , with depth, 7 ₁	20°49.09'N 106°52.63'E
depth, 6 ₉ , with depth, 6 ₇	20°48.96'N 106°51.49'E
depth, 6 ₅ , with depth, 6 ₃	20°49.78'N 106°49.30'E
depth, 7 ₂ , with depth, 7	20°49.83'N 106°49.13'E
depth, 6 ₁ , with depth, 5 ₇	20°50.02'N 106°47.23'E
depth, 7 , with depth, 6 ₈	20°50.64'N 106°46.32'E
depth, 4 ₁ , with depth, 3 ₇	20°51.78'N 106°43.72'E
depth, 7 ₈ , with depth, 7	20°52.07'N 106°43.28'E
depth, 6 ₂ , with depth, 6	20°52.60'N 106°42.05'E
depth, 6 ₃ , with depth, 5 ₉	20°52.20'N 106°41.43'E
depth, 4 ₃ , with depth, 3 ₉	20°52.18'N 106°41.21'E
depth, 7 ₈ , with depth, 6 ₉	20°52.60'N 106°39.98'E
depth, 6 ₆ , with depth, 6 ₄	20°52.69'N 106°39.77'E
depth, 7 ₂ , with depth, 6 ₇	20°52.80'N 106°39.48'E
depth, 6 ₈ , with depth, 6 ₄	20°52.82'N 106°38.25'E
depth, 8 ₇ , with depth, 8 ₄	20°52.99'N 106°37.28'E
depth, 7 ₁ , with depth, 6 ₅	20°53.15'N 106°37.18'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

75/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc, Thông báo số 109/2019/TBHH-TCTBĐATHH MB

Hải đồ - VN50007 [Phiên bản 4, ngày 01 tháng 3 năm 2019]

Chèn	độ sâu, 13 ₈	20°41.88'N 106°59.28'E
	độ sâu, 13 ₅	20°42.54'N 106°58.82'E
	độ sâu, 13 ₅	20°44.55'N 106°57.26'E
	độ sâu, 13 ₅	20°46.12'N 106°56.03'E
Thay	độ sâu, 13 ₇ , thành độ sâu, 13 ₅	20°42.75'N 106°58.55'E
	độ sâu, 14 ₁ , thành độ sâu, 13 ₉	20°43.05'N 106°58.39'E
	độ sâu, 13 ₇ , thành độ sâu, 13 ₅	20°43.11'N 106°58.28'E
	độ sâu, 13 ₇ , thành độ sâu, 13 ₅	20°43.26'N 106°58.17'E
	độ sâu, 13 ₇ , thành độ sâu, 13 ₅	20°43.54'N 106°57.94'E
	độ sâu, 14 ₂ , thành độ sâu, 13 ₈	20°44.17'N 106°57.53'E
	độ sâu, 14 ₈ , thành độ sâu, 14 ₆	20°45.76'N 106°56.27'E
	độ sâu, 14 ₅ , thành độ sâu, 14 ₃	20°46.24'N 106°55.90'E
	độ sâu, 14 , thành độ sâu, 13 ₈	20°47.82'N 106°54.75'E
	độ sâu, 12 ₄ , thành độ sâu, 12 ₁	20°48.16'N 106°54.84'E

	độ sâu, 13 ₄ , thành độ sâu, 13 ₂	20°48.14'N 106°54.75'E
	độ sâu, 13, thành độ sâu, 12 ₇	20°48.26'N 106°54.69'E
	độ sâu, 11 ₉ , thành độ sâu, 11 ₆	20°48.19'N 106°54.39'E
Xóa	độ sâu, 14 ₁	20°42.08'N 106°59.13'E
	độ sâu, 14 ₅	20°42.49'N 106°58.80'E
	độ sâu, 14 ₁	20°44.52'N 106°57.23'E

Hải đồ - VN50008 [*cập nhật trước 52/2019*]

Chèn	độ sâu, 7 ₂	20°49.91'N 106°53.02'E
	độ sâu, 6 ₇	20°49.10'N 106°52.55'E
	độ sâu, 5 ₄	20°52.37'N 106°43.05'E
	độ sâu, 6 ₇	20°52.38'N 106°41.75'E
Thay	độ sâu, 14, thành độ sâu, 13 ₈	20°47.82'N 106°54.75'E
	độ sâu, 12 ₄ , thành độ sâu, 12 ₁	20°48.16'N 106°54.84'E
	độ sâu, 13 ₄ , thành độ sâu, 13 ₂	20°48.14'N 106°54.75'E
	độ sâu, 13, thành độ sâu, 12 ₇	20°48.26'N 106°54.69'E
	độ sâu, 11 ₉ , thành độ sâu, 11 ₆	20°48.19'N 106°54.39'E
	độ sâu, 6 ₅ , thành độ sâu, 6 ₄	20°48.99'N 106°53.83'E
	độ sâu, 5 ₆ , thành độ sâu, 5 ₄	20°49.08'N 106°53.62'E
	độ sâu, 5 ₆ , thành độ sâu, 5 ₄	20°49.11'N 106°53.51'E
	độ sâu, 6 ₄ , thành độ sâu, 6 ₂	20°49.20'N 106°53.23'E
	độ sâu, 7 ₆ , thành độ sâu, 7 ₂	20°49.13'N 106°52.97'E
	độ sâu, 7 ₉ , thành độ sâu, 7 ₆	20°49.12'N 106°52.86'E
	độ sâu, 7 ₃ , thành độ sâu, 7 ₁	20°49.09'N 106°52.63'E
	độ sâu, 6 ₉ , thành độ sâu, 6 ₇	20°48.96'N 106°51.49'E
	độ sâu, 6 ₅ , thành độ sâu, 6 ₃	20°49.78'N 106°49.30'E
	độ sâu, 7 ₂ , thành độ sâu, 7	20°49.83'N 106°49.13'E
	độ sâu, 6 ₁ , thành độ sâu, 5 ₇	20°50.02'N 106°47.23'E
	độ sâu, 7, thành độ sâu, 6 ₈	20°50.64'N 106°46.32'E
	độ sâu, 4 ₁ , thành độ sâu, 3 ₇	20°51.78'N 106°43.72'E
	độ sâu, 7 ₈ , thành độ sâu, 7	20°52.07'N 106°43.28'E
	độ sâu, 6 ₂ , thành độ sâu, 6	20°52.60'N 106°42.05'E
	độ sâu, 6 ₃ , thành độ sâu, 5 ₉	20°52.20'N 106°41.43'E
	độ sâu, 4 ₃ , thành độ sâu, 3 ₉	20°52.18'N 106°41.21'E
	độ sâu, 7 ₈ , thành độ sâu, 6 ₉	20°52.60'N 106°39.98'E
	độ sâu, 6 ₆ , thành độ sâu, 6 ₄	20°52.69'N 106°39.77'E
	độ sâu, 7 ₂ , thành độ sâu, 6 ₇	20°52.80'N 106°39.48'E

độ sâu, 6₈, thành độ sâu, 6₄

20°52.82'N 106°38.25'E

độ sâu, 8₇, thành độ sâu, 8₄

20°52.99'N 106°37.28'E

độ sâu, 7₁, thành độ sâu, 6₅

20°53.15'N 106°37.18'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)